TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2026/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Công Túy;

Ông Vũ Minh Dũng;

Bà Phan Thị Ngọc Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 204/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026;

- Bị cáo: Đặng Thành G, sinh năm 1994 tại An Giang; Căn cước công dân số: 09109401091X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ G, ấp T, đặc khu K, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thành N và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn) và có 03 con; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22-12-2025 đến nay tại Trại Tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ; có mặt phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thành G: Ông Lê Văn T1, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; Thẻ Luật sư số: 11654/LS; nơi làm việc: Công ty L1; địa chỉ: Số A, đường N, Ấp G, xã X, thành phố Đ; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Mỷ H, sinh năm 1992 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; Căn cước công dân số: 07416200628X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp F, xã X, thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại (văn bản ủy quyền ngày 22/5/2026): Bà Bùi Thị C, sinh năm 1944; Căn cước số: 07414400475X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp F, xã X, thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1988; vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Tăng Huy C1, sinh năm 1990; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Năm 2023, Đặng Thành G và chị Nguyễn Thị Mỷ H có quan hệ tình cảm, sống chung với nhau như vợ chồng tại phòng trọ, thuộc phường T, thành phố Đ. Quá trình sinh sống, giữa G và chị H thường xảy ra mâu thuẫn. Ngày 06-12-2025, G chở chị H về nhà bà Bùi Thị C (bà ngoại của chị H) và hẹn đến ngày 08-12-2025, G sẽ đến đón chị H. Ngày 08-12-2025, G đến đón thì chị H không về mà né tránh, G nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại cho chị H nhưng không được.

Khoảng 13 giờ ngày 10-12-2025, G cầm theo 01 con dao cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17,5cm, đầu nhọn, một lưỡi sắc cất giấu ở trong người, rồi điều khiển xe mô tô điện màu xanh, biển kiểm soát 29G2-169.27 đến nhà bà C, gặp chị H, để nói chuyện. Tại nhà của bà C đang có bà Nguyễn Thị H1 (mẹ của chị H), ông Tăng Huy C1 (chồng bà H1, dượng của chị H), bà Nguyễn Thị Kim A (dì của chị H) ở nhà, nên chị H và G đi vào phòng khách, để nói chuyện. Tại đây, G hỏi chị H tại sao không quay lại phòng trọ và lý do tắt điện thoại thì chị H nói do nhiều công việc nên chưa về được, khi đó G nói: *"có công việc gì đâu mà không lên"*, chị H trả lời: *"nói thẳng với anh, anh hết giá trị lợi dụng rồi, anh về đi"*. G bực tức nên đứng dậy, tay phải lấy 01 con dao cất giấu trong lưng quần cầm trên tay, thì chị H dùng 02 tay chụp vào tay của G, để ngăn cản nhưng không được; G cầm con dao đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực chị H, làm H ngã xuống nền gạch; G tiếp tục cầm con dao đâm liên tiếp nhiều nhát trúng

vào cằm, vai, ngực, lưng, nách và cánh tay của chị H, cho đến khi chị H nằm bất động, trên người chảy nhiều máu, nên G dùng con dao tự đâm vào vùng cổ và vùng bụng của mình nhiều nhát, để tự tử. Sau khi nghe tiếng kêu, la của chị H, bà H1, ông C1 và bà C chạy đến, nhìn thấy G đang cầm con dao tự đâm vào người G rồi nằm gục xuống kế bên chị H. Chị H tử vong tại chỗ; còn G được những người dân xung quanh đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện Đ.

2. Vật chứng:

- 05 (năm) dấu vết màu nâu đỏ nghi máu;

- 01 (một) túi vải dùng để đựng dao; 01 (một) con dao cán làm bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 17,5cm;

- 01 (một) vật bằng nhựa màu cam hình con hổ; 01 (một) đôi dép xốp; 01 (một) xe mô tô điện màu xanh, biển kiểm soát 29G2-169.27; 01 (một) túi ni long màu đen bên trong đựng dầu gội, sữa tắm.

3. Giám định:

3.1. Kết luận giám định tử thi số: 3664/KL-KTHS ngày 25-12-2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ:

- Các kết quả chính: Rách khí quản vùng dưới sụn giáp thành bên trái xuyên sang thành bên phải, rách động mạch cánh tay đòn bên phải, thủng cơ hoành thành bên trái, rách cực trên lách từ mặt ngoài vào mặt trong, dạ dày rách vùng tâm vị từ thành ngoài xuyên vào thành trong.

- Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương, rách khí quản, thủng cơ hoành, rách cực trên lách, rách dạ dày, sốc mất máu cấp.

3.2. Kết luận giám định số: 546/KL-KTHS ngày 13-3-2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Trên con dao cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17,5cm, thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường có ADN người. Phân tích thấy lẫn nguồn gen, trong đó xác định được 01 kiểu gen nữ trùng với ADN của Nguyễn Thị Mỷ H.

3.3. Kết luận giám định số: 393/KL-KTHS ngày 25-5-2026 của Phòng K - Công an thành phố Đ:

Con dao cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 17,5cm mà bị can Đặng Thành G sử dụng là dao có tính sát thương cao, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số:

75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ C3, quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Bùi Thị C yêu cầu bị cáo Đặng Thàng G1 bồi thường chi mai táng, bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, cấp dưỡng để nuôi con của bị hại là cháu Đỗ Ngọc Bảo C2, sinh năm 2015 theo quy định của pháp luật. Đặng Thành G chưa bồi thường. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày cha ruột của cháu C2 đã chết.

5. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 208/CT-VKSĐNI-P2 ngày 27/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai, đã quyết định truy tố bị cáo Đặng Thành G về tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thàng G1 tù chung thân về tội "Giết người"; từ 02 đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

6. Trình bày của bị cáo và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả.

7. Người bào chữa cho bị cáo trình bày tại bản luận cứ gửi Hội đồng xét xử:

Về tội danh, thống nhất như quan điểm cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Đặng Thành G và chị Nguyễn Thị Mỷ H quá trình sống chung như vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 13 giờ, ngày 10-12-2025, tại nhà bà Bùi Thị C, G đã sử dụng con dao có tính sát thương cao, đâm nhiều nhát vào ngực, cằm, vai, lưng, nách và cánh tay của chị H; gây ra đa chấn thương, rách khí quản, thủng cơ hoành, rách cực trên lách, rách dạ dày, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong tại chỗ. Hành vi của Đặng Thành G đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người", quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi liên quan đến con dao có tính sát thương cao nêu trên, về bản chất, con dao là vật được sử dụng làm công cụ trong sinh hoạt bình thường; việc một vật được xác định thuộc "Danh mục dao có tính sát thương cao", không đồng nghĩa với việc mọi hành vi quản lý, cất giữ đều đương nhiên cấu thành hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Hành vi của bị cáo, chỉ đủ yếu tố cấu thành về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sử dụng dao có tính sát thương cao, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với các hành vi phạm tội, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Cho đến ngày xét xử sơ thẩm, thời hạn tạm giam vẫn còn theo Quyết định tạm giam số: 693/2026/HSST-QĐTG ngày 12/8/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai; do đó, không cần thiết ban hành quyết định tạm giam mới đối với bị cáo Đặng Thành G; tiếp tục sử dụng quyết định tạm giam này, để bảo đảm cho việc thi hành án.

[3] Về dân sự:

Căn cứ Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị định số: 293/2025/NĐ-CP ngày 10-11-2025 và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao, các hóa đơn, chứng từ do người đại diện hợp pháp của bị hại cung cấp, chấp nhận những khoản sau:

- Chi phí mai táng, bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

- Tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Đỗ Ngọc Bảo C2, sinh ngày 24/11/2015 là 4.730.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C2 đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 10-12-2025.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm (trong đó có án phí cấp dưỡng).

[6] Về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, bản luận cứ của người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thành G phạm tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 39 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đặng Thành G tù chung thân về tội "Giết người" và 01 (một) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 22-12-2025.

3. Dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 275; Điều 584 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Đặng Thành G bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại (bà Nguyễn Thị H1) số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

- Buộc bị cáo Đặng Thành G phải cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Ngọc Bảo C2, sinh ngày 24/11/2015, với số tiền 4.730.000 đồng/tháng (bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng mỗi tháng) cho đến khi cháu C2 đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 10-12-2025 (người được nhận tiền cấp dưỡng hàng tháng là bà Nguyễn Thị H1).

4. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường và thi hành án:

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi điều kiện thay đổi, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế và thời hiệu thi hành án, được thực hiện theo các quy định của Luật Thi hành án dân sự.

5. Vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải dùng để đựng dao, 01 (một) con dao cán làm bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 17,5cm. Các vật chứng này, đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ (PC02) tạm giữ.

6. Án phí:

Buộc bị cáo Đặng Thành G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người bào chữa;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai;
- Trại Tạm giam số 01 - Công an thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Nai (PC02);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án;
- Ủy ban nhân dân và Công an đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang (thay thông báo);
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành